

Số: 2645/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Nông sản an toàn tỉnh Lào Cai
Nhiệm kỳ 2018 - 2023

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/04/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ;

Xét đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT tại Văn bản số 1593/SNN-QLCL ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ Hội Nông sản an toàn tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2018 – 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Nông sản an toàn tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2018-2023, gồm 8 Chương, 25 Điều đã được Đại hội thành lập nhất trí thông qua ngày 03 tháng 8 năm 2018 (Có Điều lệ kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp & PTNT; Chủ tịch Hội Nông sản an toàn tỉnh Lào Cai và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Ch*

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (QĐ);
- Sở Nội vụ (02 bản);
- Hội Nông sản an toàn tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; *Ch*
- Lưu: VT, NC2. *Ch*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



alo
Nguyễn Hữu Thế

ĐIỀU LỆ

HỘI NÔNG SẢN AN TOÀN TỈNH LÀO CAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi của Hội

Tên gọi: Hội Nông sản an toàn tỉnh Lào Cai.

Tên giao dịch quốc tế: Lao Cai Safe Agricultural Product Association

Tên viết tắt: LaSAPA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Nông sản an toàn tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội – nghề nghiệp của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lào Cai, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng sản phẩm nông sản an toàn, tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên. Hoạt động của hội nhằm tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản; thúc đẩy các hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản; tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh trong các hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân và doanh nghiệp; tổ chức hướng dẫn chứng nhận chất lượng sản phẩm, minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản; tuyên truyền về các sản phẩm nông sản an toàn của tỉnh cho người tiêu dùng nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của các sản phẩm nông nghiệp an toàn của tỉnh Lào Cai, tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường sinh thái, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội Nông sản an toàn tỉnh Lào Cai hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, hoạt động theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính; dân chủ, công khai, minh bạch và thống nhất hành động.

Điều 4. Địa vị pháp lý và lĩnh vực hoạt động của Hội

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hội hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh, trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng sản phẩm nông nghiệp an toàn.

3. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Lào Cai.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, vận động, tư vấn, nâng cao nhận thức và năng lực hoạt động của các hội viên;

2. Thực hiện các hoạt động của Hội để góp phần phát triển lĩnh vực sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững.

3. Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, cung cấp các dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn theo quy định của pháp luật; tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh trong các hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản giữa nông dân và doanh nghiệp.

4. Xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức, mạng lưới hội viên; bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của hội viên theo quy định của pháp luật.

5. Hợp tác nghiên cứu, bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm cho các hội viên của Hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

6. Tiến hành các hoạt động xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu và nâng cao uy tín doanh nghiệp, doanh nhân, hàng hóa, dịch vụ của hội viên; thúc đẩy các dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, nghiên cứu đào tạo và đầu tư ở trong và ngoài nước thông qua các biện pháp như: Chấp mối và giới thiệu đối tác, cung cấp thông tin, tư vấn cho hội viên, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị, triển lãm, quảng cáo và các hoạt động xúc tiến thương mại nông nghiệp khác; Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư hợp tác khoa học – kỹ thuật; tổ chức đoàn ra ngoài tỉnh nhằm mục đích nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại, đầu tư và hợp tác khoa học – kỹ thuật; Mời và đón tiếp các đoàn của tổ chức nghiên cứu và doanh nghiệp tỉnh bạn vào tìm kiếm thị trường, đầu tư và hợp tác tại Lào Cai.

7. Tư vấn và hỗ trợ hội viên đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử

8. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên truyền, phổ biến tôn chỉ, mục đích của Hội; kết nạp và xóa tên hội viên; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tập huấn, phổ biến, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về sản xuất nông nghiệp an toàn theo quy định của pháp luật.

4. Truyền thông, tư vấn, phản biện, giám sát về những vấn đề liên quan đến sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia đóng góp ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan đến sản xuất nông sản an toàn khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

6. Gây quỹ từ hội phí do hội viên đóng góp; được nhận các nguồn tài trợ của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a. Hội viên chính thức: Doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng sản phẩm nông nghiệp an toàn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được Thường trực Hội xem xét, công nhận có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b. Hội viên liên kết: Là các tổ chức, doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) có đăng ký và hoạt động hợp pháp tại Lào Cai, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành điều lệ của Hội.

c. Hội viên danh dự: Là những tổ chức và cá nhân có uy tín, có đóng góp đặc biệt vào việc thực hiện mục đích và nhiệm vụ của Hội; những chuyên gia, các tổ chức chuyên môn khác ở trong và ngoài tỉnh có khả năng giúp thực hiện những nhiệm vụ của Hội, mà không có điều kiện để tham gia làm hội viên chính thức của Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Cá nhân làm việc, sinh sống trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Có người đại diện pháp lý là công dân Việt Nam:

- Chấp hành tốt các quy định pháp luật và được công nhận sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm: Sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có tem nhãn mác đầy đủ; Sản phẩm được sản xuất theo chuỗi hoặc sản xuất theo các tiêu chuẩn: VietGap, GlobalGAP, chấp hành tốt việc công bố chất lượng sản phẩm.

- Tự nguyện tham gia, tán thành điều lệ của Hội, có đơn xin gia nhập và được Ban Thường vụ Hội đồng ý.

Điều 8. Thẻ hội viên

Thẻ hội viên do Ban Chấp hành Hội quy định, đồng thời quản lý việc cấp phát, sử dụng.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật (Tham dự vào các kỳ Đại hội của Hội, Tham dự Hội nghị thường niên, Biểu quyết các chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội ở Đại hội).

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có)

8. Được thôi là hội viên của Hội nếu xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia.

Trường hợp hội viên tự nguyện thôi không làm hội viên của Hội thì phải hoàn thành các nghĩa vụ đóng hội phí tới thời điểm xin thôi và gửi văn bản thông báo cho Ban Thường vụ Hội.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Đóng Hội phí theo quy định của Hội; hội viên danh dự không phải đóng hội phí.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối chính sách pháp luật của Nhà nước; Chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Đại hội, của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội.

3. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

4. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

5. Cung cấp các thông tin, tài liệu, ý kiến phục vụ việc thực hiện các chức năng của Hội.

6. Tuyên truyền phát triển hội viên mới, đoàn kết hợp tác để cùng nhau thực hiện mục đích của Hội, góp phần xây dựng Hội ngày càng vững mạnh.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Thủ tục gia nhập Hội

a) Các tổ chức, cá nhân có đủ tiêu chuẩn hội viên được quy định tại Điều 7, Điều lệ này muốn trở thành hội viên phải nộp hồ sơ đăng ký gia nhập gồm:

- Đơn đăng ký làm hội viên của Hội nông sản an toàn tỉnh Lào Cai (*theo mẫu*).
- Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh.
- Cung cấp thông tin giới thiệu về tổ chức.

b) Các tổ chức, cá nhân được trở thành hội viên của Hội khi: Hoàn thành các thủ tục gia nhập Hội được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này.

2. Thủ tục công nhận hội viên

a) Ban Thường vụ Hội xem xét và quyết định công nhận hội viên chính thức, hội viên liên kết sau khi hội viên hoàn thành thủ tục theo quy định.

b) Ban thường vụ Hội phê chuẩn hội viên danh dự theo đề nghị của Chủ tịch Hội.

c) Trong trường hợp tổ chức và cá nhân có đơn xin gia nhập nhưng không được Ban Thường vụ công nhận thì có quyền khiếu nại lên Ban Chấp Hành Hội hoặc Đại hội của Hội tại kỳ họp gần nhất. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

3. Chấm dứt tư cách hội viên

Hội viên không còn tư cách hội viên nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

a) Hội viên là tổ chức, doanh nghiệp bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động; giải thể hoặc phá sản.

b) Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, nghị quyết của Hội;

c) Hoạt động trái với mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín hoặc quyền lợi của Hội.

d) Hội viên có đơn xin ra khỏi Hội và được Ban Thường vụ Hội chấp thuận.

đ) Không nộp hội phí trong 2 năm liên tục, hoặc có những sai phạm khác (bị kết án,...).

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường vụ Hội.
4. Ban kiểm tra Hội.
5. Văn phòng Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hội.

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của hội trên cơ sở nghị quyết của Đại hội.
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;
- d) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.
- e) Giám sát công việc của Ban Thường vụ và các tổ chức trực thuộc Hội.
- g) Công nhận hoặc hủy bỏ tư cách hội viên trong trường hợp có khiếu nại của hội viên không đồng ý với quyết định của Ban Thường vụ.
- h) Triệu tập Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường của Hội.
- i) Chuẩn bị và thông qua các văn kiện trình bày trước Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường của Hội.
- k) Chuẩn bị công tác nhân sự, giới thiệu các ủy viên Ban Chấp hành và Chủ tịch Hội cho nhiệm kỳ mới.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;
- c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;
- d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

- a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.
- b) Chuẩn bị nội dung và báo cáo phục vụ cho các kỳ họp của Ban Chấp hành.
- c) Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra.
- d) Thay mặt Hội mời người giữ chức vụ Chủ tịch danh dự của Hội và giới thiệu để Ban Chấp hành tôn vinh.
- đ) Phê chuẩn các hội viên danh dự của Hội.
- e) Phê duyệt việc chọn biểu tượng của Hội theo quy định của pháp luật.
- g) Thông qua kế hoạch, các báo cáo tổng kết và báo cáo tài chính của Hội trình Ban Chấp hành phê chuẩn trước khi trình ra Đại hội.
- h) Quyết định công nhận và hủy bỏ tư cách của hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.
- i) Xây dựng quy chế khen thưởng, kỷ luật hội viên theo đúng quy định của điều lệ Hội.
- k) Chỉ đạo Hội hoạt động nhằm thực hiện theo tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành và của Đại hội.
- m) Quyết định mức lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm của hội viên.
- l) Thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Thư ký theo đề nghị của Chủ tịch Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

- a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;
- c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;
- d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội là cơ quan giúp việc Ban Thường vụ Hội, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội hoặc Phó Chủ tịch Thường trực theo sự phân công của Chủ tịch Hội.

2. Tổ chức Văn phòng Hội do Ban Thường vụ Hội đề nghị. Nhân viên Văn phòng do Chủ tịch Hội bổ nhiệm theo đề nghị của Ban Thường vụ.

3. Ban Thường vụ Hội quy định nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng phù hợp Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ

tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí do hội viên đóng góp.
- Các khoản thu từ hoạt động của Hội (theo quy định của pháp luật);
- Các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước (nếu có);
- Các hoạt động gây quỹ, tài trợ. Đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc theo quy định của Ban Chấp hành Hội và theo quy định của pháp luật;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở (nếu có), trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do hội viên danh dự, hội viên liên kết, hội viên hoặc các tổ chức, cá nhân hiến, cho, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi Hội chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Hội viên không tuân thủ Điều lệ, không thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, gây ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của Hội thì bị xét kỷ luật theo các hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo và xóa tên hội viên.

2. Các ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ có hoạt động trái với Điều lệ và các quy định của Hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do thì bị xét kỷ luật theo các hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo và miễn nhiệm chức danh ủy viên Ban Chấp hành và ủy viên Ban Thường vụ.

3. Cán bộ, nhân viên Hội vi phạm các quy định của Hội và hợp đồng lao động thì bị xét kỷ luật: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, buộc thôi việc.

4. Ban Chấp hành quy định cụ thể quy trình, thẩm quyền kỷ luật trong nội bộ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường của Hội Nông sản an toàn tỉnh Lào Cai mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội phải được quá $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 8 Chương, 25 Điều đã được Đại hội thành lập Hội nông nghiệp an toàn tỉnh Lào Cai lần thứ nhất nhiệm kỳ 2018 – 2023 thông qua ngày 03 tháng 8 năm 2018 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Nông sản an toàn tỉnh Lào Cai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH



 →
Nguyễn Hữu Thế